

MÔN: TOÁN 6

Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC: gồm (02) trang.

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Học sinh viết vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng.

Câu 1. Số nào sau đây là số nguyên âm?

- A. -1 B. 0 C. 2 D. 3

Câu 2. Tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn 3 là:

- A. {1; 2; 3; 4} B. {0; 1; 2; 3} C. {0; 1; 2} D. {1; 2; 3}

Câu 3. Khi thực hiện phép tính $5^2 + 10 : 5$, bạn An làm như sau:

$$\begin{aligned} &5^2 + 10 : 5 \\ &= 25 + 10 : 5 \text{ (bước 1)} \\ &= 35 : 5 \text{ (bước 2)} \\ &= 7 \text{ (bước 3)} \end{aligned}$$

Nhận xét nào sau đây đúng?

- A. Bạn An làm đúng B. Bạn An làm sai ở bước 1
C. Bạn An làm sai ở bước 2 D. Bạn An làm sai ở bước 3

Câu 4. Trong các số tự nhiên sau, số nào là số nguyên tố?

- A. 11 B. 6 C. 15 D. 14

Câu 5. Phân số nào sau đây là phân số tối giản?

- A. $\frac{9}{15}$ B. $\frac{23}{28}$ C. $\frac{10}{45}$ D. $\frac{18}{27}$

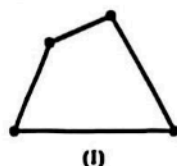
Câu 6. Số đối của 10 là:

- A. 1 B. $\frac{1}{10}$ C. 10 D. -10

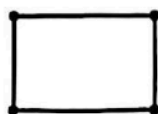
Câu 7. Trong tập số nguyên, tập hợp các ước của 8 là:

- A. {-1; 1; 2; -2; 4; -4} B. {1; 2; 4; 8}
C. {1; -1; 2; -2; 4; -4; 8; -8} D. {1; -1; 8; -8}

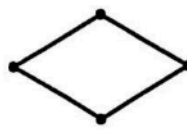
Câu 8. Trong các hình dưới đây, hình nào là hình vuông?



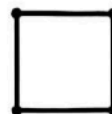
(1)



(2)



(3)



(4)

- A. Hình (1). B. Hình (2). C. Hình (3). D. Hình (4).

Câu 9. Viết số 2305 thành tổng giá trị các chữ số của nó là

- A. $2.1000 + 3.100 + 5.10$ B. $2.1000 + 3.100 + 5$

C. $2.10000 + 3.100 + 5$

D. $2.1000 + 3.10 + 5$

Câu 10. Chu vi của hình chữ nhật có chiều dài a (cm), chiều rộng b (cm) là

- A. $4.a$ (cm) B. $2.(a + b)$ (cm) C. a^2 (cm) D. $a.b$ (cm)

Câu 11. Điền từ thích hợp vào chỗ trống “..... là hình có ba cạnh bằng nhau và ba góc bằng nhau bằng 60° ”.

- A. Hình vuông B. Hình tam giác đều
C. Hình lục giác đều D. Hình chữ nhật

Câu 12. Hình lục giác đều là hình:

- A. Có 6 cạnh. B. Có 5 cạnh bằng nhau.
C. Có 4 cạnh bằng nhau. D. Có 6 cạnh bằng nhau.

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

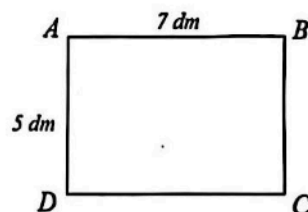
Bài 1. (1,0 điểm)

- a) So sánh hai số nguyên -3 và -5 .
b) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự từ bé đến lớn: $1; -5; 0; -7; 2; 4$.

Bài 2. (1,0 điểm) Cho hình chữ nhật ABCD như hình vẽ.

- a) Kể tên các cạnh của hình chữ nhật bên?
b) Giả sử $AB = 7\text{dm}$, $AD = 5\text{dm}$. Hỏi độ dài cạnh BC

bằng bao nhiêu?



Bài 3. (2,0 điểm) Thực hiện phép tính:

- a) $12 : 2 + 39$ b) $10.(-3) + (-120) : 5$
c) $26.(-134) + 26.234$ d) $56 - (-319) - [319 + (-244)]$

Bài 4. (0,5 điểm) Tìm số nguyên x biết:

$$22 - [12 + (x - 2)] = 0$$

Bài 5. (0,5 điểm) Vẽ hình vuông có độ dài cạnh là 4 cm.

Bài 6. (1,5 điểm) Hưởng ứng phong trào “Ngày Chủ nhật xanh”, các học sinh lớp 6 của một trường THCS thuộc phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã tham gia hoạt động ngoại khóa tại công viên 29/3 với nhiệm vụ thu gom rác thải và quét lá khô.



Học sinh Thanh Khê trong “Ngày Chủ nhật xanh”

Khu vực được phân công là một khu đất hình chữ nhật có chiều rộng 25m và chiều dài gấp 4 lần chiều rộng.

- a) Tính chiều dài và diện tích của khu đất đó.
b) Giả sử mỗi học sinh có thể dọn dẹp 50m^2 trong thời gian 15 phút. Hỏi nếu có 30 học sinh cùng làm thì sẽ mất bao lâu để dọn dẹp sạch khu đất đó?

Bài 7. (0,5 điểm) Một cửa hàng bán quần áo nhập về 20 chiếc áo giống nhau với giá ban đầu là 35 000 đồng mỗi chiếc. Khi kiểm tra, có 3 chiếc áo bị lỗi nên không thể bán. Số áo còn lại được bán với giá 70 000 đồng mỗi chiếc.

Hỏi sau khi bán hết số áo còn lại, cửa hàng có lãi không? Vì sao?

----HẾT----